

PHÒNG GDĐT GIAO THỦY TRƯỜNG THCS NGÔ ĐỒNG	ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 8 <i>Thời gian: 90 phút</i> <i>(Đề gồm 02 trang)</i>
--	---

Ma trận đề thi

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chương 4: Châu Âu và nước Mĩ từ cuối TK XVIII đến đầu TK XX	Phong trào công nhân từ cuối thế kì XVIII đến đầu thế kì XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	Nhận biết: - Biết được sự ra đời của giai cấp CN. - Sự thành lập công xã Pari. Thông hiểu: - Hiểu được những hoạt động chính của C. Mác. Ph. Ăng-ghen và sự ra đời của chủ nghĩa XHKKH. - Hiểu được một số hoạt động tiêu biểu của PT cộng sản và CN quốc tế cuối TK XIX- đầu TK XX. Vận dụng: - Đánh giá vai trò của giai cấp công	1TN*			

			nhân đối với cách mạng thế giới Vận dụng cao: - Vận dụng kiến thức đánh giá vai trò của C. Mác. Ph. Ăng-ghe-n đối với PT CN thế giới.				
2	CHƯƠNG 6: CHÂU Á TỪ NỬA SAU TK XIX ĐẾN ĐẦU TK XX	Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	Nhận biết - Biết được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Biết được nội dung, ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị. Thông hiểu: - Hiểu được nguyên nhân, ý nghĩa của CM Tân Hợi 1911. Vận dụng Đánh giá được ảnh hưởng của cuộc DTMT ở Nhật đến các nước châu Á và Việt Nam. Vận dụng cao: Đánh giá vai trò của Tôn Trung Sơn đối với CM Tân Hợi.	1TN*			
3	CHƯƠNG 7: VIỆT	Việt Nam dưới thời	Nhận biết: - Biết được những	1TN*			

	NAM TỪ TK XIX ĐẾN ĐẦU TK XX	Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	nét chính về kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu TK XIX. - Biết được văn hóa Việt Nam nửa đầu TK XIX. - Biết được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. Thông hiểu - Hiểu được tác động của văn hóa đến LS triều Nguyễn. - Hiểu được vì sao các cuộc KN nổ ra ở đầu TK XIX. Vận dụng: Đưa ra các giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo. Vận dụng cao: Đánh giá vai trò của quần đảo Hoàng Sa và đảo Trường Sa đối với việc bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc hiện nay.				
		Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm	Nhận biết: - Biết được quá trình chống TD Pháp của nhân dân	1TN	1TL		

		ta từ năm 1858-1884. - Biết được bối cảnh, nội dung của những đề nghị cải cách nửa sau TK XIX. Thông hiểu: - Hiểu được vì sao TD Pháp chọn Đà Nẵng là điểm mở đầu cho quá trình xâm lược Việt Nam. - Hiểu được vì sao TD Pháp sau 10 năm mới tấn công ra Bắc Kì lần 2. - Hiểu được những hạn chế của những đề nghị cải cách. Vận dụng: - Đánh giá trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc ký với Pháp bản Hiệp ước Nhâm Tuất. Vận dụng cao: - Đánh giá trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước Vận dụng kiến thức để liên hệ các cuộc cải cách cùng thời trong khu vực.				
--	--	---	--	--	--	--

		Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896	Nhận biết: - Biết được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong PT Cần Vương. - Biết được 1 số sự kiện chính của cuộc KN Yên Thế Thông hiểu - Giải thích được tại sao cuộc KN Hương Khê là cuộc KN tiêu biểu trong PT Cần Vương. - Hiểu được tại sao cuộc KN Yên Thế tồn tại trong thời gian dài Vận dụng - So sánh cuộc KN Yên Thế với PT Cần Vương Vận dụng cao: - Đánh giá được vai trò của các lãnh đạo PT Cần Vương, Yên Thế. - Từ thất bại PT Cần Vương và cuộc KN Yên Thế hãy rút ra bài học cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay	2TN		1.a TL	1.b TL
		Phong trào yêu nước chống Pháp	Nhận biết: - Biết được 1 số chính sách khai	2TN			

		ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	thác thuộc địa của TD Pháp ở Việt Nam. - Biết trình bày hoạt động yêu nước của PBC, PCT. Thông hiểu: - Hiểu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa đến kinh tế, xã hội Việt Nam. Vận dụng - So sánh xu hướng cứu nước của hai ông. Vận dụng cao - Vận dụng kiến thức thể hiện thái độ của HS trước cuộc khai thác thuộc địa của TD Pháp.				
Số câu/Loại câu				8 TNKQ	1 TL	1.a TL	1.b TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%

Đề thi

PHẦN I: PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm). Chọn đáp án đúng nhất cho những câu hỏi sau.

Câu 1: Giai cấp công nhân quốc tế ra đời trong thời gian nào?

- A. Những năm 30- 40 của thế kỉ XIX
- B. Những năm 40- 50 của thế kỉ XIX
- C. Những năm 50- 60 của thế kỉ XIX
- D. Những năm 60- 70 của thế kỉ XIX

Câu 2: Năm 1842, chính quyền Mãn Thanh đã ký với TD Anh bản Hiệp ước gì?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
- B. Hiệp ước Nam Kinh
- C. Hiệp ước Tân Sửu
- D. Hiệp ước Bắc Kinh

Câu 3: Ai là người cho cắm cờ xác nhận chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?

- A. Vua Quang Trung
- B. Vua Gia Long
- C. Vua Minh Mạng
- D. Vu Nguyễn Ánh

Câu 4: Năm 1858, khi xâm lược thực dân Pháp đã tấn công nơi nào đầu tiên tại Việt Nam?

- A. Huế. B. Gia Định
- C. Hà Nội D. Đà Nẵng

Câu 5: Ai là người chỉ huy cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1883- 1892)?

- A. Tôn Thất Thuyết.
- B. Nguyễn Thiện Thuật.
- C. Phan Đình Phùng.
- D. Cao Thắng.

Câu 6: Mục tiêu chủ yếu của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là...

- A. bảo vệ cuộc sống tự do.
- B. giữ đất, giữ làng.
- C. bảo vệ độc lập dân tộc.
- D. giữ đất giữ làng, bảo vệ cuộc sống tự do.

Câu 7: Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam làm cho kinh tế Việt Nam xuất hiện yếu tố gì mới?

- A. Kinh tế TBCN từng bước được du nhập vào Việt Nam.
- B. Kinh tế TBCN phát triển mạnh ở Việt Nam.
- C. Kinh tế TBCN phát triển bền vững ở Việt Nam.
- D. Kinh tế TBCN phát triển và phá vỡ nền kinh tế phong kiến ở Việt Nam.

Câu 8: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của TD Pháp ở Việt Nam làm cho xã hội Việt Nam xuất hiện những lực lượng mới nào?

- A. Tư sản.
B. Tiểu tư sản.
C. Công nhân.
D. Tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

II. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm)

Vì sao các đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX không thực hiện được ?

Câu 2 (1,5 điểm)

Bằng sự hiểu biết của em về phong trào chống Pháp trong những năm 1885- 1896, em hãy:

- a. So sánh cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương?
b. Từ sự thất bại của phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế, có thể rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Đáp án

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)(Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	D	B	D	A	

II. TỰ LUẬN(3 ,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	* Các đề nghị cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX không thực hiện được vì có những hạn chế nhất định như:	0,25
	+ Vẫn mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc...	0,25
	+ Chưa xuất phát từ những vấn đề cơ bản của thời đại là: giải quyết mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp xâm lược và giữa nông dân với địa chủ phong kiến.	0,25
	+ Triều đình phong kiến bảo thủ, cự tuyệt mọi đề nghị cải cách.	0,25
2.a	* Giống nhau giữa phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế	0,2
	Đều là phong trào yêu nước có sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đều thất bại do thiếu sự lãnh đạo của các giai cấp tiên tiến và đường lối cách mạng đúng đắn.	0,2
		0,2
	* Sự khác nhau giữa phong trào Cần Vương và Yên Thế	0,2
		0,2

		Phong trào Cần Vương	Khởi nghĩa Yên Thế	
	1.Mục đích:	Chống Pháp để giành lại độc lập đồng thời khôi phục lại chế độ phong kiến	Nhằm chống lại chính sách bình định của Pháp, muốn xây dựng cuộc sống bình đẳng và bảo vệ bản thân	
	2.Thời gian tồn tại- Địa bàn hoạt động	Được diễn ra từ năm 1885 – 1896, kéo dài trong 10 năm ở thời kì Pháp bình định Việt Nam Ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ	Diễn ra từ năm 1884 – 1913, kéo dài tận 30 năm, trong cả thời kì Pháp bình định và tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất Diễn ra trên một địa phương nhỏ hẹp phía tây bắc tỉnh Bắc Giang	
	3. Lực lượng lãnh đạo/tham gia:	Các sĩ phu văn thân yêu nước. Gồm nhiều tầng lớp, trong đó có thể kể đến văn thân, sĩ phu, nông dân	Nông dân	
	4.Phương thức/Tính chất:	Khởi nghĩa vũ trang Phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp theo khuynh hướng phong kiến.	Cũng là khởi nghĩa vũ trang nhưng có giai đoạn hòa hoãn, có giai đoạn tác chiến Phong trào nông dân mang tính tự phát	
2.b	Bài học rút ra cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay: - Cần hiểu rõ được tình hình quốc tế và trong nước để đưa ra chiến lược phát triển kinh tế đất nước phồn thịnh, tạo tiềm lực cho việc bảo vệ tổ quốc... - Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp nhân dân, coi trọng yếu tố sức dân, phát huy nội lực dân tộc...			0,25 0,25

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA
ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024.
Môn: Lịch sử & Địa lí- Lớp 8

***PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

T T	Chủ đề/ Bài học	Nội dung/Đơ n vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng số
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lí								
1	ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠN G VÀ SINH VẬT VIỆT NAM (10% - đã kiểm tra giữa kì II)	– Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam – Đặc điểm chung của sinh vật – Vấn đề	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.	2 TN				5% 0,5 điểm

		bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam						
2	BIỂN ĐẢO VIỆT NAM (7 tiết)	– Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	Nhận biết – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. – Trình bày được các tài nguyên biển và thêm lục địa Việt Nam. Thông hiểu – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. Vận dụng – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Vận dụng cao: Liên hệ trách nhiệm	4TN	1TL*	1TLa	1TLb	30% 3,0 điểm

			của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.					
3	Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (3 tiết)	- Vị trí, phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam. - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam. - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo.	- Nhận biết: - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên. - Thông hiểu: Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	2TN* 2TN*	1TL*			15% 1,5 điểm
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	1/2 câu TL	1/2 câu TL	10 câu (8TN , 2TL)
Tỉ lệ %				20	15	10	5	50%

PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY TRƯỜNG THCS NGÔ ĐỒNG	ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 8 <i>Thời gian: 90 phút</i> <i>(Đề gồm 02 trang)</i>
---	---

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2đ)

Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất (Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Câu 1: Nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là:

- A. Phù sa
- B. Feralit
- C. Mùn núi cao
- D. Đất xám

Câu 2: Thích hợp để canh tác cây lúa, hoa màu và cây công nghiệp hằng năm là nhóm đất

- A. phù sa.
- B. feralit.
- C. xám.
- D. badan.

Câu 3: Việt Nam có đường bờ biển trải dài bao nhiêu km?

- A. Hơn 2.260 km
- B. Hơn 3.260 km
- C. Hơn 4.260 km
- D. Hơn 5.260 km

Câu 4: Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố tiếp giáp với biển?

- A. 26 tỉnh, thành phố
- B. 27 tỉnh, thành phố
- C. 28 tỉnh, thành phố
- D. 29 tỉnh, thành phố

Câu 5: Đảo vừa có diện tích lớn nhất và vừa có giá trị về du lịch, về an ninh - quốc phòng là đảo nào?

- A. Đảo Phú Quốc
- B. Đảo Trường Sa Lớn
- C. Đảo Lý Sơn
- D. Đảo Song Tử Tây

Câu 6: Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển được 150 quốc gia các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ Hội nghị đã thông qua vào ngày tháng năm nào?

- A. 30/4/1982
- B. 30/5/1982
- C. 10/12/1982
- D. 11/11/1982

Câu 7: Trong các loại tài nguyên sinh vật biển dưới đây, loại nào có sản lượng khai thác chiếm ưu thế tuyệt đối?

- A. Cá biển.
- B. Các loài giáp xác.
- C. Các loài nhuyễn thể.
- D. Bò sát biển.

Câu 8: Để hạn chế sự cạn kiệt tài nguyên hải sản và góp phần bảo vệ chủ quyền đất nước cần:

- A. đẩy mạnh việc đánh bắt xa bờ.
- B. thường xuyên kiểm tra việc đánh bắt.
- C. sử dụng lưới mắt to để đánh bắt ven bờ.
- D. hạn chế việc đánh bắt mang tính hủy diệt.

B. PHẦN TỰ LUẬN (3đ)

Câu 1: (1,5đ)

Phát triển tổng hợp kinh tế biển có ý nghĩa như thế nào đối với nền kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước?

Câu 2: (1,5đ)

- a. Xác định lãnh hải của đảo, các quần đảo Việt Nam. Nội thủy là gì?
- b. Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA ĐG CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA LÍ LỚP 8
(gồm 02 trang)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Phân môn Địa lí (2đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	C	A	C	A	A

B. PHẦN TỰ LUẬN

Phân môn Địa lí (3,0 điểm).

Câu	Nội dung	Điểm
1	Ý nghĩa việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đối với nền kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước	
	Phát triển tổng hợp kinh tế biển (đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản, khai thác khoáng sản biển - đảo, giao thông vận tải biển, du lịch biển - đảo) có ý nghĩa: - Đối với nền kinh tế: + Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng: đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản, khai thác khoáng sản biển - đảo, giao thông vận tải biển, du lịch biển - đảo. Chỉ có khai thác tổng hợp mới đem lại hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.	1 đ

	+ Thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế khác như công nghiệp, thương mại... + Đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cấu trúc lại cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ. + Tăng nguồn thu ngoại tệ để thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước: từ xuất khẩu thủy sản, khoáng sản, từ hoạt động du lịch, dịch vụ vận tải biển + Thu hút đầu tư nước ngoài (thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản biển, xây dựng các khu du lịch ...), tăng tiềm lực phát triển kinh tế. + Phát triển giao thông vận tải biển góp phần đẩy mạnh tiến trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực. - Đối với việc bảo vệ an ninh quốc phòng: + Khẳng định chủ quyền lãnh thổ biển - đảo của nước ta. + Có điều kiện bảo vệ an ninh quốc phòng biển — đảo tốt hơn.	0,5đ
2	a) Xác định lãnh hải của đảo, các quần đảo Việt Nam. Nội thủy là gì? * Lãnh hải của đảo, quần đảo Việt Nam được quy định tại Điều 20 <u>Luật Biển Việt Nam 2012</u>, trong đó: - Đảo thích hợp cho đời sống con người hoặc cho một đời sống kinh tế riêng thì có nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. - Đảo đá không thích hợp cho đời sống con người hoặc cho một đời sống kinh tế riêng thì không có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. - Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của các đảo, quần đảo được xác định theo quy định tại các điều 9, 11, 13, 15 và 17 <u>Luật Biển Việt Nam 2012</u> và được thể hiện bằng hải đồ, bản kê toạ độ địa lý do Chính phủ công bố. Như vậy, mỗi đảo, quần đảo đều có phần nội thủy, lãnh hải riêng, cùng với đường cơ sở tương ứng. Đường biên giới quốc gia trên biển của đảo, quần đảo được xác định từ đường cơ sở tính ra biển 12 hải lý và căn cứ theo quy định tại Điều 11 <u>Luật Biển Việt Nam 2012</u>. * Là vùng nước phía trong của đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải, bao gồm các vùng nước cảng biển, các vũng tàu, cửa sông, cửa vịnh, các vùng nước. Tại đó quốc gia ven biển có chủ quyền hoàn toàn tối cao và đầy đủ như trên lãnh thổ đất liền. Người và tàu thuyền nước ngoài muốn vào phải xin phép và phải được sự đồng ý của Việt Nam.	0,5đ
	b) Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo. - Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ, quản lí và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam. - Tranh thủ các nguồn lực và sự ủng hộ từ hợp tác quốc tế với các nước bạn bè cùng các tổ	0,5

	chức quốc tế trên mọi lĩnh vực. - Tăng cường học tập, nghiên cứu, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ và phát triển biển, đảo bền vững. - Tăng cường phổ biến kiến thức, phòng ngừa ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển. - Quảng bá và xây dựng thương hiệu biển Việt Nam, góp phần nâng cao nhận thức về vị thế quốc gia biển và hội nhập quốc tế trong quản lý, phát triển và bảo vệ biển, đảo.	
--	---	--